

## CON NGƯỜI NAM BỘ QUA TRUYỆN NGẮN TRANG THẾ HY

Trịnh Huỳnh An\*

### TÓM TẮT

*Bài viết chỉ ra những nét đẹp của con người Nam Bộ được thể hiện qua truyện ngắn của Trang Thế Hy. Đó là những con người chấp nhận xả thân vì nước, sống nhân ái, nghĩa tình và yêu cái đẹp, có vẻ đẹp chiều sâu tâm hồn, giàu nghị lực và có đời sống nội tâm phong phú.*

Từ khoá: *Truyện ngắn của Trang Thế Hy, con người Nam Bộ.*

### ABSTRACT

*This article indicates the beauty of Southern residents that were described in Hy Trang The's short stories. Those are people who are willing to sacrifice themselves for their country, live their lives compassionately and sentimentally, have great love for true value, and remain the beauty of their soul, the great fortitude and the abundant inner life.*

Key works: *The short stories of Hy Trang The, southern residents.*

### Mở đầu

Trang Thế Hy từng nói với Nguyễn Đình Thi: *“Phải thay đổi cách nhìn về người nông dân Việt Nam, không thể hồn nhiên coi họ là người bạn, mà phải xác định cho đúng, họ là người ơn, vì điều đó có nguồn đạo lý sâu xa hơn tình bạn... Văn học ta vẫn còn nợ họ nhiều lắm”* [6]. Chính món nợ ân tình ấy mà Trang Thế Hy tâm niệm phải trả lại bằng những trang văn, ông dành cho người nông dân Nam Bộ nói chung, và những con người cùng khổ nói riêng từng trang văn thấm đượm nghĩa tình.

### 1. Con người sẵn sàng xả thân vì nước

Trang Thế Hy bén duyên với nghiệp văn

chương trong bối cảnh đất nước đang bị giày xéo dưới gót giày của quân xâm lược. Trước thảm cảnh nước mất nhà tan, ông đã nổi bước theo cụ Đồ Chiểu dùng văn chương làm vũ khí đấu tranh:

*“Chở bao nhiêu đạo thuyền không khẳm  
Đâm mấy thằng gian bút chẳng tà”*

Lòng yêu nước của Trang Thế Hy được thể hiện vào các tác phẩm của ông mang những nét rất riêng. Nó không giống như lòng yêu nước nhưng bất lực trước thời cuộc của các nhà Nho yêu nước miền Nam cuối thế kỷ XIX. Nó cũng chẳng phải là lòng yêu nước được thể hiện bằng cách đấu tranh trực diện qua ngòi bút như trong các tác phẩm *Người mẹ cầm súng* của Nguyễn Thi, hay *Quán rượu người cầm* của Nguyễn Quang Sáng. Mà tình yêu nước

\* Trường Đại học Bình Dương Phân hiệu Cà Mau

trong truyện ngắn Trang Thế Hy được thể hiện một cách lặng lẽ, thâm trầm nhưng vô cùng thiết tha sâu nặng. Điều đó được thể hiện qua các nhân vật trong truyện ngắn của ông. Đó là những người con miền Nam tràn đầy lòng yêu nước, không đứng lặng yên trước thời cuộc, họ không hy sinh trước nòng súng quân thù như những anh hùng quả cảm, mà họ hy sinh vì nước một cách lặng thầm.

Trong truyện ngắn *Mưa ám* Trang Thế Hy đã dựng lên một chuyện tình thật đẹp giữa Diệp và Thu. Để bảo vệ cho Thu được an toàn tránh khỏi vòng truy nã gắt gao của quân địch, Diệp đã phải gánh chịu những trận tra tấn: “*Ngón tay cái phía phải của Diệp đã bị bọn công an dằn nát trong những ngày bị tra tấn. Chúng dọa nếu không chỉ chỗ Thu ở chúng sẽ làm cho Diệp tàn phế luôn không cầm cọ vẽ được nữa*” [3, 215]. Là một sinh viên ngành hội họa với bao ước mơ đang ấp ủ, nhưng vì tình yêu Diệp đã chấp nhận hy sinh niềm đam mê của cuộc đời mình: “*Diệp được trả tự do nhưng với danh hiệu cảm tình viên cộng sản loại ngoan cố, anh bị đuổi khỏi trường Cao đẳng Mỹ thuật đúng vào lúc sắp thi tốt nghiệp*” [3, 214]. Hành động đó đã làm rung động trái tim của Thu. Những tưởng đây sẽ là một mối tình đẹp có kết cục viên mãn, thế nhưng vì tình yêu nước sâu sắc Thu đã chấp nhận rời xa mối tình riêng. Chẳng phải tình yêu Thu dành cho Diệp không sâu nặng, mà vì cô không chấp nhận thái độ nửa vời, an phận làm một con người “chân chính cỡ nhỏ” của anh: “*Nhiều lúc thương anh quá, em muốn quên hết, muốn trở thành mê muội để chỉ thuộc về anh thôi nhưng không được. Em không phải chỉ là người yêu của anh. Em còn là con của ba má em bị giặc thảm sát. Em còn là thành viên của một tổ chức mà em phải chấp hành mệnh lệnh. Em còn là bạn đường của một số đồng người đau khổ cùng chung một lí tưởng mà em đã thề nguyện hiến dâng*

*cuộc sống*” [3, 210]. Với một trái tim sục sôi yêu nước, Thu đã chấp nhận hy sinh tình cảm riêng tư. Trong con đường đấu tranh gian khổ không thiếu những con người lặng lẽ hy sinh một phần cuộc sống vì lí tưởng cách mạng. Thu là đại diện cho những người con yêu nước, chấp nhận hy sinh mùa xuân cuộc đời dựng xây mùa xuân của đất nước. Trang Thế Hy đã cho nhân vật của mình những nhận thức đúng đắn về tình yêu trong bối cảnh chiến tranh. Đó là tình yêu lứa đôi phải gắn liền với tình yêu Tổ quốc.

Trong truyện ngắn *Vết thương thứ mười ba*, nhân vật chị Châu là hiện thân tiêu biểu nhất cho những con người hy sinh thầm lặng vì nghĩa lớn. Vì lợi ích cách mạng chị đã chấp nhận làm một người phụ nữ thất tiết. Để có được nhiều đạn dược, tài liệu quý giá của địch chị Châu phải trở thành một người vợ lỗi đạo với chồng. Và sau chiến công lần đó: “*Chị Châu được khen thưởng và công trạng được nêu trong một bản báo công của ngành nguy địch vận toàn Nam Bộ*” [3, 424]. Nhưng mấy ai biết được đằng sau ánh hào quang ấy là những nỗi đau cứ cắn rứt, dằn vặt chị đến suốt cuộc đời. Mặc cảm tội lỗi luôn ám ảnh, đeo bám khiến chị luôn trong trạng thái u uất, không thể chia sẻ cùng ai. Những căn bệnh lạ bắt đầu xuất hiện, đó là căn bệnh “lên cơn buồn” và “dị ứng” với chiến tranh. Mỗi khi nghe nhắc đến chiến tranh như một phản xạ tự nhiên chị có những phản ứng quyết liệt: “*Muốn biết chiến tranh là cái gì, người cần hỏi ý kiến, người cung cấp định nghĩa chính xác nhất không phải là các vị nguyên thủ quốc gia, các chính khách lẻo mép, và các vị thống chế tổng tư lệnh không bị bom đạn làm trầy một miếng da nào*” [3, 405 – 406]. Mà theo chị muốn biết chính xác chiến tranh là gì thì hãy: “*Hỏi vợ anh, cô anh, dì anh... nói chung là hỏi những người phụ nữ để con cho thiên hạ đem*

đi nương... hỏi những bà mẹ sau chiến tranh đi hết những nghĩa trang này đến nghĩa trang khác tìm nắm mộ để tên con mình mà không gặp...” [3, 406]. Là một người phụ nữ đã trải qua những mất mát, đau thương do chiến tranh gây ra, chị hiểu được những nỗi đau thâm lặng của những người phụ nữ. Tiếng nói của chị là đại diện cho những con người mang nỗi đau nhưng chỉ biết lặng thinh không nói.

Loan trong truyện ngắn *Đường bay ngắn của một vòng luân hồi* là một cô gái kiên cường, bất khuất, dù gánh chịu những trận đòn tra tấn man rợ nhưng vẫn kiên định lòng yêu nước và căm thù giặc sâu sắc: “Hai chân cô bị dằn sưng húp, phù tròn ra như chân voi không còn nhìn thấy mắt cá. Trên khuôn mặt đầy những vết bầm tím, một lọn tóc rối rũ xuống còn dính lại bên má trái bằng một bệt máu khô đã chuyển qua màu nâu đen. Trên khuôn mặt đó, đôi mắt không phát ra thị lực mà phát ra những tia lửa căm thù và những luồng băng giá của lòng khinh bỉ” [3, 351]. Trong đôi mắt chứa đầy tia lửa căm hờn ấy vẫn còn lưu giữ những sự triu mến, âm áp dành cho tình đồng chí đồng đội: “Lúc nhìn tôi đôi mắt ấy phát ra sự triu mến âm áp của tình thương đồng đội trong hoạn nạn, chứa chất nghiêm khắc ngọt ngào của người phụ trách khích lệ người bạn đừng nhẹ dạ dễ chao đảo hãy ráng giữ gìn ý chí trong nghịch cảnh” [3, 353].

Chiến tranh đã qua đi, nhưng nỗi đau vẫn còn đó. Vẫn còn dư âm những vết thương đang ngày đêm âm ỉ. Có những vết thương cho người ta niềm tự hào về những chiến tích oai hùng, có những vết thương khiến người ta phải sống trong ray rứt, dằn dặt. Ta sẽ bắt gặp sự tương đồng của truyện ngắn Trang Thế Hy so với một số truyện ngắn: *Đồng quê*, *Tình quê* của Phi Vân ở việc đề cao những sự hy sinh tình riêng vì Tổ quốc. Nhưng ở cách thể hiện sự hy

sinh tình riêng của các nhân vật trong truyện ngắn Trang Thế Hy có phần gay gắt hơn, họ phải trải qua quá trình dằn vặt nội tâm, những cuộc đấu tranh tư tưởng luôn dai dẳng. Chính vì thế truyện ngắn của Trang Thế Hy đã tạo được sự xúc động trong lòng người vì nó đã ghi lại được những thời khắc quan trọng, những chuyển biến về tinh thần của người dân Nam Bộ trong cuộc bão dông của lịch sử.

## 2. Con người nhân ái, nghĩa tình, yêu cái đẹp

Nam Bộ - vùng đất của những lưu dân tứ xứ hội tụ về đây khai khẩn đất hoang lập nên những tên xóm, tên làng. Họ sống cùng nhau giữa vùng rừng thiêng nước độc, luôn phải đối mặt với hiểm nguy. Thiên nhiên bí ẩn, đầy hiểm nguy là sợi dây gắn kết những con người xa lạ với nhau. Qua những lần nương tựa nhau vượt hoạn nạn đã hình thành nên những tính cách đặc trưng của con người Nam Bộ: Trọng nghĩa tình, đoàn kết, gán bó, yêu thương và quý trọng lẫn nhau, luôn sẵn sàng chia ngọt sẻ bùi trên tinh thần *tứ hải giai huynh đệ*:

“Theo nhau cho trọn đạo trời  
Dẫu không có chiếu trái toi mà nằm”

(Ca dao)

Con người Nam Bộ nhân ái, sống có nghĩa có tình được thể hiện sâu sắc nhất trong truyện ngắn Trang Thế Hy qua tác phẩm *Nợ nước mắt*. Nhân vật chính trong truyện là chị Ba Hương, chồng chị là một chiến sĩ quân giải phóng đã hy sinh trong một trận chiến đấu ác liệt. Tình huống truyện xuất phát từ việc chị nhận nhầm xác chồng: “Mấy ngày sau xã đội mới mò tìm được nhưng cái xác không còn nhận ra được nhận dạng. Chị Ba đang ôm một cái xác khóc kể nỉ non, thì người ta chở về một cái xác khác nói rằng đây mới đúng là

*anh Ba chồng chị*” [3, 184]. Chị không xem đó là một sự lố bịch vì: “*Nước mắt khóc cho người chết vì Tổ quốc đâu phải là nước mắt dư mà mình mắc cỡ phải không anh*” [3, 184]. Nước mắt rất đáng quý, nó không hề rẻ rúng khi khóc cho tình đồng chí, đồng đội, khóc cho những người cùng chung lý tưởng vì một quê hương yên bóng giấc. Chị Liên trong truyện cũng là người phụ nữ đang đi tìm thi thể của chồng. Khi hay tin xác chồng đã được những giọt nước mắt quý báu của chị Ba Hường đưa tiễn thì chị lấy làm cảm kích. Chị lặn lội kiếm tìm chị Ba Hường chỉ mong được nói một lời cảm tạ nhưng không tìm được, chỉ còn cách “chốt tại nghĩa trang” với hy vọng tìm gặp ân nhân. Tính trọng nghĩa, trọng tình của con người Nam Bộ được thể hiện sâu sắc qua chị Liên: “*Bà Liên bả chốt tại nghĩa trang chờ tôi lâu quá, Sam Cua Nghêu Vộp bả quảy theo để dành cho tôi bả đem cho bà con địa phương vì sợ nó ồm, nó chết. Tới chừng gặp không còn gì để cho thành thử một hai bả bắt tôi phải theo bả xuống Cà Mau trước để biết nhà biết cửa sau để đem một mớ đồ biển ăn lấy thảo.*” [3, 189].

Là người con của Nam Bộ nên Trang Thế Hy đã thấm nhuần tính cách trọng nghĩa khí, trong quá trình sáng tác văn chương ông luôn hướng đến xây dựng những nhân vật quê mùa, ít học nhưng điều đáng quý là họ luôn sống lấy chữ nghĩa làm đầu. Nguyên Ngọc từng so sánh: “*Nguyễn Tuân đi tìm cái đẹp ở chỗ cầu kì, ở Ám trà trong sương sớm, ở Chũr người tử tù... Trang Thế Hy, cũng tình vì không kém, nhưng anh đi tìm cái đẹp trong sự giản dị của cuộc đời thường*” [5]. Đọc truyện ngắn Trang Thế Hy, độc giả dễ dàng nhận ra những con người rất riêng. Họ là những người lao động nghèo phải chật vật trong cuộc sống mưu sinh, những con người ở lớp dưới của xã hội

đời thường mà chưa hẳn ai cũng cần nhớ đến. Nhưng những số phận ấy, những cuộc đời ấy qua ngòi bút sáng tạo của Trang Thế Hy trở nên đẹp lạ thường. Ông đã nâng niu những tâm hồn bé nhỏ ấy trở thành những viên ngọc quý mang những nét đẹp thanh lọc tâm hồn. Tuy những con người ấy sống trong cuộc sống cơ hàn nhưng đầy lòng tự trọng, luôn yêu và hướng về cái đẹp.

Trong truyện ngắn *Nguồn cảm mới* nhân vật Hứa Lệ Mai là hiện thân cho những con người yêu cái đẹp. Đó chẳng phải là nét đẹp hình thức bởi lớp phấn son lờ lợt như những cô gái bán hoa sống cùng con hẻm, mà là sự tinh khiết, trong trắng của vẻ đẹp tâm hồn. Ở cái tuổi ăn chưa no lo chưa tới nhưng hằng ngày Hứa Lệ Mai phải vất vả, chật vật với bao bộn bề của cuộc mưu sinh. Ở em luôn có một niềm tin yêu vào cuộc sống: “*Làm lụng cực nhọc như vậy mà em luôn luôn vui vẻ với mọi người. Ít khi nghe em than mệt nhọc hay phàn nàn về cuộc đời nghèo cơ cực...*” [3, 27]. Khi được hỏi dự định cho tương lai khi cuộc sống quá túng ngặt liệu em có bước sang con đường làm lỡ và em khẳng khái trả lời: “*Không, bởi vì em có định trước trong bụng rồi. Cùng quá thì chết, chớ không làm như vậy*” [3, 27]. Và em đã làm như điều em từng nói, em chọn cái chết khi biết tin mình bị bán cho ổ mại dâm để giữ gìn phẩm giá. Ai cũng muốn sống trong cảnh đủ đầy nhưng nếu vì thế mà phải đánh đổi nhân phẩm thì Trang Thế Hy nhất quyết không để nhân vật mình làm thế. Mỗi nhân vật được nhà văn sáng tạo ra như những đứa con tinh thần được nâng niu, trân trọng. Để nhân vật mình chết đi là cả một sự tiếc nuối, thế nhưng Trang Thế Hy đã chấp nhận mất đi nhân vật như Hứa Lệ Mai để khẳng định vẻ đẹp tâm hồn của những con người cùng khổ.

Cái đẹp thực thụ không thuộc về những

con người chuộng hình thức bề ngoài hay sự giàu sang, quyền quý, cái đẹp chỉ tồn tại ở những ai biết trân trọng và quý mến cái phẩm chất bên trong. Hường trong truyện ngắn *Rác và hoa* là một cô gái nghèo sống bằng nghề bán đậu hũ non chan nước đường phèn thà chấp nhận nhặt mót những nhánh hoa đã bị bỏ đi chứ không nhận: “*Một bó hoa lay – ơn Đà Lạt lá còn xanh dòn như mới cắt, nhiều nụ hoa màu đỏ bầm hầy còn búp*” [3, 491]. Hường không từ chối bó hoa Lay - ơn mà cô từ chối con người đã không hiểu đúng và trân trọng cái đẹp. Ít ra giữa đồng rác hỗn tạp ấy, những nhánh hoa bị vứt đi khi đem ra rửa sạch nó vẫn mang những nét đẹp riêng, rất bình dị và phù hợp với thân phận của cô hơn khi cầm một bó hoa đắt tiền nhưng không có sự đồng điệu về tâm hồn.

Đọc truyện ngắn Trang Thế Hy chúng ta dễ dàng bắt gặp những con người nghèo khổ nhưng luôn sống giàu tình cảm, ở họ luôn tràn đầy lòng nhân ái, sẵn sàng sẻ chia cùng nhau vượt qua khó khăn và luôn hướng về giá trị chân thiện mỹ. Cái đẹp họ hướng đến không phải là lớp phấn son trang điểm cho đời mà là vẻ đẹp chiều sâu của tâm hồn.

### 3. Con người làm lỗi vẫn giữ được nét đẹp tâm hồn

Nếu như các nhà văn thường dùng kính viễn vọng để nhìn xa hơn, thì đối với Trang Thế Hy ông có sự lựa chọn khác. Ông chọn cho mình kính hiển vi để nhìn cuộc sống thấu đáo, tận tường, từ đó phát hiện ra những nét đẹp còn lẫn khuất ở những nơi bùn nhơ nhầy nhụa. Trong các sáng tác của ông có những nhân vật đã lỡ sa chân vào con đường làm lỗi, thế nhưng những nhân vật ấy vẫn lưu giữ và phát huy những nét đẹp của tâm hồn. Đó là những cô gái điếm đáng thương nơi mảnh đất

Sài Gòn thời Mỹ hóa, những con người luôn phải gánh chịu những ánh mắt dè bieu, rẻ khinh. Nhưng mấy ai biết được sau những cảnh đời ấy là những hoàn cảnh trái ngang. Viết về những số phận ấy, Trang Thế Hy không nhằm mục đích biện minh cho sự lầm đường lạc lối của họ, mà ông muốn khẳng định cái đẹp tồn tại ở bất cứ nơi đâu, ngay cả ở những nơi tận cùng của đáy xã hội. Nhân vật Loan trong truyện ngắn *Thèm thơ* là một cô gái sống bằng nghề buôn hương bán phấn, nhưng ở con người ấy có những phẩm chất rất đáng trân trọng. Loan yêu Vũ – một anh nhà văn nghèo chẳng đem đến cho cô cuộc sống vật chất đủ đầy như những người đàn ông khác. Cô tìm thấy ở Vũ một hơi ấm của tình người trong xã hội ai cũng nhìn cô với cặp mắt ghẻ lạnh. Thế nhưng tình yêu ấy Loan đành giấu kín vì cô luôn ý thức được mình là cô gái “chơi bời”, luôn tự ví mình như những thứ dơ bẩn tận cùng của xã hội: “*Em tự biết rằng em không thể làm người yêu, làm em gái hay làm bạn của ai nữa hết, từ lâu rồi*” [3, 60]. Cô luôn ý thức những đồng tiền mình làm ra không hề sạch sẽ: “*Em có tiền, nhưng tiền của em thì anh góm lấm, em biết*” [3, 53]. Cuộc mưu sinh đưa Loan đến con đường sa ngã, nhưng trong tiềm thức của con người ấy là những hoài niệm về một tuổi thơ trong trẻo nhưng đượm buồn: “*Không phải chỉ có những con người trong trắng mới biết hoài niệm những cái đẹp của tuổi thơ. Chẳng hạn như Loan cũng biết tiếc rẻ những giờ vui đẹp, vô tư của thời kỳ ăn mót vỏ dưa*” [3, 56]. Mấy ai biết được cô gái sống bằng nghề ăn sương này lại có những ước muốn thật giản đơn: “*giả như em có một người anh như anh, thì đời em chắc không đến nỗi nào*” [3, 58]. Sống trong thiếu thốn tình thương Loan có những ước mơ giản dị, cô thèm khát được tặng một bài thơ. Loan mong bài thơ ấy không chỉ viết cho riêng cô mà viết chung cho những người con gái có số

phận như cô trong cõi đời này: “*Như vậy có đèo bông hôn? Một cô gái chơi bời đời nghe thơ nói về mình... Một cô gái chơi bời thì có gì nói được thành thơ? Nhưng em không đời thơ cho em đâu. Cho bất cứ một cô gái chơi bời nào cũng được*” [3, 61]. Dù sống bằng một nghề bị xã hội rẻ khinh nhưng Loan vẫn giữ được một tâm hồn trong trẻo, luôn hướng về vẻ đẹp tâm hồn, ý thức về phẩm hạnh và có cách hành xử đầy tự trọng.

Truyện ngắn *Người bào chế thuốc giảm đau* là cuộc đối thoại giữa hai nhân vật xung tôi. Nhân vật nam xung tôi có một kí ức buồn thảm: “*Cha mẹ tôi chết sớm. Tôi chỉ có hai chị em. Chị tôi phải làm gái điếm nuôi tôi ăn học và chết trong tủ nhục*” [38, 466]. Đến lúc cuộc sống được đổi đời anh muốn trả ơn chị bằng cách “*lấy xe hơi đi săn những cô gái làm cái nghề trước đây đã vùi dập tan nát cuộc đời chị*” [3, 466]. Và anh đã gặp cô – người con gái xung tôi trong truyện. Đó là một cô sinh viên vì cơm áo gạo tiền phải đi làm gái bao. Khi nói về cuộc đời mình cô đau xót: “*Phụ gánh giùm nỗi buồn của em thì họ không gánh mà họ lắc. Trái tim không phải cái thùng, nỗi buồn không phải lúa hay bắp, lắc nó, nó không lưng đi mà nó đầy thêm...*” [3, 454]. Thế nhưng không vì thế mà cô buông xuôi số phận, cô vẫn tiếp tục đeo đuổi ước mơ với khát vọng muốn thay đổi cuộc đời: “*học tiếng Anh ở Trung tâm thánh thị Anh ngữ Hội Việt – Mỹ, học rất gạo với hi vọng nhờ nó ngoi ra được khỏi vũng lầy*” [3, 465]. Với quyết tâm ấy cô đã trở thành: “*Cô giáo kiêm đầy tớ. Mỗi ngày hai tiếng. Một tiếng giặt giũ lau nhà, quét dọn, ủi quần áo, có khi làm phụ bếp. Một tiếng dạy kèm Anh ngữ*” [3, 465]. Dù cuộc sống không quá đủ đầy nhưng khát vọng hướng thiện đã giúp cô thoát khỏi vũng lầy, tự nuôi bản thân bằng những đồng tiền chân chính.

Trần Hữu Tá nhận định: “*Kêu gọi hướng thiện là tư tưởng nghệ thuật xuyên suốt các giai đoạn sáng tác của Trang Thế Hy*” [4, 134]. Với quan niệm “*Cái đẹp sẽ cứu rỗi thế giới*” Trang Thế Hy đã thổi hồn vào các nhân vật, cho họ sức sống mãnh liệt và niềm tin yêu vào cuộc sống. Dù cuộc sống có khắt nghiệt bắt họ phải làm đường lạc lối, nhưng không thể ngăn cản những nhân vật của ông trong hành trình đến với con đường hướng thiện.

#### 4. Con người giữ gìn bản sắc văn hoá

Nam Bộ tuy là vùng đất mới được khai phá, nhưng văn hóa của nông thôn Nam Bộ bắt nguồn từ nền văn hóa chung của cộng đồng dân tộc Việt Nam có hơn 4000 năm lịch sử. Văn hóa Nam Bộ là cảm hứng bất tận cho nhiều nhà văn, nhà nghiên cứu. Sơn Nam và Bình Nguyên Lộc được xem là hai cây bút văn xuôi tiêu biểu chuyên viết về lịch sử, phong tục, cảnh sắc và con người Nam Bộ. Nếu như Bình Nguyên Lộc thường viết về con người và văn hóa vùng Đông Nam Bộ thì ngòi bút Sơn Nam nghiên về miền Tây Nam Bộ, nơi có những con người thể hiện tinh thần trách nhiệm của mình trong việc bảo vệ, giữ gìn và trân trọng văn hóa dân tộc, phong tục tập quán của cha ông. Cùng với Sơn Nam và Bình Nguyên Lộc, Trang Thế Hy khi xây dựng nhân vật luôn hướng đến xây dựng những con người đậm chất Nam Bộ, luôn giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa của vùng đất phương Nam.

Nam Bộ với hệ thống sông ngòi chằng chịt đã sớm hình thành nền văn hóa sông nước. Trang Thế Hy đã mang tâm thức sông nước vào các tác phẩm văn chương. Hầu hết các truyện ngắn của ông đều gắn liền với không gian nông thôn, nơi có những con sông, dòng kênh, con rạch. Nếu như hình tượng sông nước trong truyện ngắn Sơn Nam thường xuất hiện như

một cách ứng xử của con người trước tự nhiên thì hình tượng sông nước trong truyện ngắn Trang Thế Hy xuất hiện chủ yếu gắn liền với không gian sinh hoạt. Đó là những dòng sông đang oằn mình dưới gót giày của quân xâm lược: “*Liên tiếp hơn nửa tháng nay, ngày nào cũng có nhiều chuyến đò ngang vượt sông Cổ Chiên chở theo từng đoàn người tản cư nhe nhóc, đùm đê...*” [3, 13], hay đó là những con rạch gắn liền với tuổi thơ êm đềm của những đứa trẻ thôn quê: “*Bóng đã xế dài khi thằng Tư Cù Nèo ngược mắt lên nhìn dòng rạch... Nơi nó ngồi là một mỏm doi gần cầu rạch Đình, khuất sau một lùm lau rộng dày bịt...*” [3, 112]. Về văn hóa mặc, nếu như người miền Bắc gắn liền với chiếc áo tứ thân, chiếc áo dài gắn liền với những người con gái Huế, thì đến với Nam Bộ sẽ bắt gặp hình ảnh duyên dáng của những cô gái nơi đây trong chiếc áo Bà Ba:

“*Em bận áo Bà Ba,  
Tay đánh đàn xa ngó ra diu nhũ  
Em vắt cái khăn điều  
Chun bước yếu điệu dễ thương*”

(*Câu hò huê tình*)

Trong truyện ngắn *Áo lụa giồng* Trang Thế Hy đã khắc họa phẩm chất cao quý của con người Nam Bộ trong việc giữ gìn văn hóa mặc. Ở cái tuổi ăn chưa no lo chưa tới những đứa trẻ đã biết quý trọng chiếc áo Bà Ba, xem nó là linh hồn không thể thiếu trong đời sống. Trong lúc giặc giã hoành hành con người đang vật vã để giành lấy sự sống, nhưng vẫn không bỏ quên dụng cụ làm ra những chiếc áo gắn liền với đời sống tinh thần: “*Ba sắp nhỏ biểu bỏ hết. Tản cư mang theo làm chi cho đùm đê. Vậy mà mình bỏ không đành. Nhứt là hai đứa nhỏ. Không đem đồ dệt theo nhứt định tụi nó ở lại*” [3, 16]. Dưới trận càn ác liệt vì để bảo vệ cần xé đưng đồ dệt mà Tư đã bị chết

cháy, hành động dũng cảm ấy của Tư là hình ảnh tiêu biểu cho những người luôn giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc. Với họ, chiếc áo lụa giồng có ý nghĩa lớn lao bởi vì: “*Thiên hạ chỉ mặc áo che cơ thể. Chúng ta có khi lại mặc áo cho tâm hồn*” [3, 22].

Về văn hóa giao tiếp, người Nam Bộ rất trọng tình nghĩa: “*Hằng năm vào cuối tháng chạp, khi bà con trong xóm Cồn Bần trao đổi với nhau chút đỉnh đồ vật để chuẩn bị ăn Tết... đi rảo quanh trong xóm, ghé từng nhà, từng nhà, cho thứ này, nhận thứ khác đem về...*” [3, 108 – 109], tính cộng đồng được thể hiện rất cao, họ sẵn sàng đùm bọc nhau không câu nệ hình thức. Người Nam Bộ luôn giữ gìn tính cách bộc trực, thẳng thắn, họ chân thành góp ý cho nhau không rào trước đón sau: “*Bây giờ chị nói thật với em đây: nếu như em thật sự yêu nghề... thì em phải lắng nghe cho được ngôn ngữ lặng thầm của những người đau khổ biết nói mà làm thinh không nói*” [3, 450].

Về văn hóa trình diễn, trong truyện ngắn Trang Thế Hy loại hình nghệ thuật hát Bội được nói đến rất nhiều. Ở truyện ngắn *Trong trắng*, Trang Thế Hy đã miêu tả tỉ mỉ các công đoạn phân vai, dựng cảnh của những đứa trẻ: Chín Địa, Năm Cà Khêu, Thạch Mặt Khi... từ bé bọn trẻ đã được truyền dạy loại hình nghệ thuật diễn xướng này, đó là cách giữ gìn và phát huy loại hình văn hóa tinh thần của dân tộc. Đối với người dân nơi đây, loại hình nghệ thuật hát Bội đã ăn sâu vào máu yêu văn nghệ, mỗi khi có sự kiện trọng đại người ta thường rước gánh hát bội về biểu diễn: “*Thành tích cỡ này thì phải hát bội ăn mừng thôi. Bội ở xứ chú người ta không có đời hát bội ăn mừng mỗi khi gặp chuyện vui mừng lớn hay sao? Ở quê tôi không phải chỉ có con người mới biết rước hát bội ăn mừng. Khi giựt sẩy một con*

*cá, người đi câu nói con cá đó sẽ rước hát bội ăn mừng” [3, 320 – 321].*

Về văn hóa tâm linh, tục lệ thờ cúng Bà Chúa xứ đã chi phối mạnh mẽ và gần như phổ biến trong đời sống tâm linh của cộng đồng người dân Nam Bộ. Bà Chúa xứ được xem như mẹ của một xứ sở, là người tạo dựng, sản sinh ra một vùng đất. Niềm tin ấy xuất phát từ tín ngưỡng cổ sơ “Cha trời, mẹ đất” nằm trong truyền thống lâu đời của dân tộc. Trong truyện ngắn *Hồng nhan và đồng xu* Trang Thế Hy đã thể hiện tinh thần gìn giữ văn hóa tâm linh của người dân làng Định Yên: “*Bà Chúa xứ nói chung là hạng thần linh dân gian, mỗi bà không có tên riêng... nhưng ngôi miếu Bà ở Định Yên chúng tôi lại khá khang trang, xây cất tại một gò cao có cây to bóng mát trước sân có ao sen, quang cảnh lúc nào cũng sạch sẽ tinh mịch...*” [3, 430]. Trong ý thức của những người dân nơi đây có một niềm tin tuyệt đối vào thần linh: “*Xét về mặt phò hộ dân làng vốn là thiên chức của các vị thần linh, thì thành tích của Bà Chúa xứ ai cũng thấy. Vườn ruộng Định Yên ít khi bị mất mùa, nam phụ lão ấu ít bệnh hoạn, nói chung người dân làm ăn khá hơn*” [3, 431].

Văn hóa ẩm thực cũng là một nét đặc sắc trong truyện ngắn Trang Thế Hy. Trong các truyện ngắn ông lần lượt nhắc đến những món ẩm thực dân dã của người Nam bộ: bánh ú nước tro, bánh lá dừa... Đặc biệt, trong truyện ngắn *Vết thương thứ mười ba*, Trang Thế Hy đã giới thiệu đến độc giả món bánh xèo một trong những món ẩm thực dân gian Nam Bộ: “*Bột của chị Châu là bột mới xay còn thơm gạo nàng hương. Nòng cốt của nhun là những con tép bạc đất chạy nò mập tròn, đỏ au. Kèm theo thịt ba rọi là những tai nấm mối chẻ đôi. Tuy là đạm thực vật nhưng nó ngon hơn bất cứ*

*loại thịt động vật nào. Chất độn không phải là giá đậu xanh mà là cổ hủ dừa xắt nhuyễn như sợi bún, vừa ngọt vừa giòn” [3, 411].*

Từ lâu mảnh đất xứ dừa đã rạng danh với những đặc sản phong phú:

*“Bến Tre nước ngọt lắm dừa  
Ruộng vườn màu mỡ, biển thừa cá tôm  
Sầu riêng, măng cụt Cái Môn  
Nghêu sò Cồn Lợi, thuốc ngon Mỏ Cà”*

(Ca dao)

Một lần nữa, đặc sản của quê hương Bến Tre cũng đã được Trang Thế Hy giới thiệu đến độc giả: “*Con giồng Kinh Ngang tiêu biểu cho cả một quận Mỏ Cà lừng danh vì thuốc ngon. Mà thuốc ngon thiệt. Sợi vàng tươi, xắt nhỏ rức, nhựa tươm óng ánh, tưới rượ rờ mát tay tưởng như mới được hứng sương hồi đêm...*” [3, 148].

Đọc truyện ngắn Trang Thế Hy độc giả còn được tiếp cận những yếu tố thời tiết hầu như ít được đề cập trong văn hóa ứng xử giữa con người với môi trường tự nhiên. Đó là những cơn gió năm môi: “*Gió năm môi nhẹ lòn qua khe cửa... đó là một thứ gió rất nhẹ từng cơn ngắn đứng vào mùa năm môi mọc ngoài vườn. Nó không lạnh buốt như gió bắc làm cho người ra run rẩy. Nó chỉ lạnh vừa đủ cho một người cô đơn phải thêm thường hơi ấm của bất cứ một kẻ thân yêu nào*” [3, 35 – 36]. Hay đó là mưa rước cá: “*Hồi đầu mùa, trong tiết sa mưa giông khoảng cuối tháng ba đến giữa tháng tư âm lịch, ... Còn đợt mưa cuối năm này là để rước chúng nó trở về sông nước khi mùa mưa chấm dứt*” [3, 252].

Trang Thế Hy được tiếp xúc nhiều với văn hóa và văn học phương Tây, vì thế không



khó để bắt gặp yếu tố Tây học trong truyện ngắn của ông. Thế nhưng ông vẫn lưu giữ những nét văn hóa truyền thống của dân tộc. Trong quá trình xây dựng nhân vật Trang Thế Hy luôn hướng tới những con người biết gan đực khơi trong, tiếp biến nền văn hóa mới đồng thời giữ gìn và phát huy những nét văn hóa truyền thống quý báu của dân tộc.

### 5. Con người với đời sống nội tâm phong phú

Chiến tranh qua đi, người người, nhà nhà tất bật lo toan trong cuộc sống mới, đôi lúc người ta ngẫm nghĩ về quá khứ, nhớ lại một thời đã từng nếm mật nằm gai, nhớ lại những giây phút thất bại, sai lầm để rồi suy tư, chiêm nghiệm, ray rứt và tự vấn với chính mình. Truyện ngắn Trang Thế Hy cũng không ngoại lệ, vấn đề tự vấn được ông khai thác ở nhiều góc độ khác nhau để hướng đến sự hoàn thiện trong nhân cách con người.

Trong truyện ngắn *Vết thương thứ mười ba*, chị Châu đã mang vết thương lòng đến suốt cuộc đời, chị luôn ray rứt mặc cảm vì là một người vợ thất tiết. Để rồi chị luôn tranh đấu, tự vấn với chính mình. Trong chiến tranh hành động đó của chị là sự hy sinh vì nước, nhưng trở về với thời bình thì hành động ấy mang tội lỗi đạo làm vợ. Mặc cảm cứ giằng xé lương tâm, chị đấu tranh với chính mình để đưa ra quyết định có nên thú nhận với chồng: *“Vết thương anh Hữu mà trong ba mươi mấy năm nay chị không đành bắt ảnh chia sẻ với nỗi đau thâm kín đã làm u ám gần trọn đời mình. Chị tưởng như vậy là cao cả. Đúng ra, đó là ngụy lý của người vợ thất tiết không có gan tự thú...”* [3, 426].

Nhân vật Thu trong *Mưa ẩm* là cô gái có lòng yêu nước nồng nàn, chiến tranh đã đặt cô

trước những sự lựa chọn. Một là vì tình riêng hai là nợ nước, thù nhà. Tình yêu nước trong Thu luôn lấn át tất cả mọi tình cảm riêng tư, nhưng cô luôn canh cánh món nợ ân tình đã nợ Diệp, đã nhiều lần Thu tự vấn với chính mình để đưa ra một sự lựa chọn: *“Nỗi đau phải sống xa người yêu, thậm chí có thể mất người yêu vì chiến tranh không làm cô sợ hãi. Một nỗi đau loại đó cô có đủ dũng khí để đương đầu với nó trong chiến đấu. Điều cô sợ hãi là phát hiện ra cái hèn kém của người mình yêu để rồi khinh thì không nỡ mà tiếp tục yêu thì không được. Trong lòng cô đang có một sự ray rứt lẽ ra cô phải cuu mang nếu như tình yêu giữa hai người không nảy sinh từ một câu chuyện ân tình không thể nào quên”* [3, 213].

Nhân vật Diên trong truyện ngắn *Về nhà trước cơn mưa* đã phạm phải một sai lầm để rồi phải hối hận, dằn vặt suốt cuộc đời. Trong cuộc đời ông luôn tự hào: *“Tôi được ông nội dạy chữ Nho tại nhà. Kiến nghĩa bất vi vô đồng giả... thấy việc nghĩa không làm không phải người dũng... Trong đời tôi cả hai việc nghĩa lớn trong lịch sử đất nước của thế hệ mình: đánh Pháp và đánh Mỹ tôi đều có làm và làm tốt, có bằng khen, huy chương, huân chương...”* [3, 396 – 397]. Thế nhưng *“Tôi đã hèn nhát bỏ chạy trước một việc nghĩa rất nhỏ, có thể nói là hết sức rất nhỏ”* [3, 397]. Ông đã nói dối và từ chối cứu vớt một đứa trẻ bị bỏ rơi trên đường, để rồi đến lúc già yếu nằm trên giường bệnh ông phải vất vả đi tìm sự thanh thản và bình yên cho tâm hồn và nhận ra: *“cái ảo tưởng sau cùng về con người dũng sẵn sàng làm việc nghĩa của bản thân mình cũng đổ vỡ mất rồi”* [3, 400 – 401].

Con người tự vấn được Trang Thế Hy khai thác và khám phá trên nhiều phương diện của đời sống. Dù tự vấn ở nhiều phương diện

khác nhau nhưng mục đích tác giả hướng đến là giúp người đọc nhận thức những điều hay, lẽ phải góp phần hoàn thiện vẻ đẹp tâm hồn.

Sự xuất hiện của con người gắn liền với đời sống tâm linh đánh dấu sự đổi mới rõ nét trong quan niệm nghệ thuật về con người của văn học sau 1975. Văn học bắt đầu đi sâu vào khám phá vào thế giới của những tiềm thức, giấc mơ, thế giới của lòng tin tuyệt đối vào một biểu tượng, hình ảnh được tôn sùng. Những truyện ngắn của Trang Thế Hy sau 1975 cũng không nằm ngoài quỹ đạo chung đó. Những nhân vật gắn liền với đời sống tâm linh trong sáng tác của ông có những nét rất riêng, mang đậm văn hóa tâm linh của con người Nam Bộ.

Trong các hình thức tín ngưỡng dân gian thì thờ cúng là loại hình phổ biến nhất và tồn tại lâu bền nhất. Xuất phát từ quan niệm vạn vật hữu linh và niềm tin âm dương phù trợ đã hình thành nên tục thờ cúng. Người dân Nam Bộ có một niềm tin tuyệt đối vào Bà Chúa xứ và thờ cúng rất trang nghiêm: “*Bà Chúa xứ nói chung là hạng thần linh dân gian...*” [3, 430].

Một xu hướng phổ biến của Đạo giáo trong tín ngưỡng của Việt Nam là tin tưởng vào thuật xem tướng và bói toán: “*Thỉnh thoảng được lá xăm tốt, trong năm học tới mình học giỏi, không bịnh hoạn, không gặp chuyện buồn, mình còn làm bạn với nhau lâu*” [3, 347]. Trong truyện ngắn *Nghệ thuật làm bố dượng* tác giả miêu tả dụng cụ hành nghề xem bói: “*bộ bài cào, cái mai rùa, nhang đèn, sách đoán điềm giải mộng, sách dạy xem chỉ tay, sách tử vi, và con chim hoành hoạch biết dùng mỏ lật ngửa một lá bài cào úp*” [3, 482], ở đó có những con người tin bói toán sẽ giúp tìm gặp nhau giữa biển người mê mông. Hay trong truyện ngắn *Vết thương thứ mười ba* người ta tin vào sách tướng: “*Ông xem diện mạo chị, giờ sách*

*tướng ra tham khảo, nói chị là tiên mắc đọa nếu không chết yếu thì suốt đời sẽ khổ vì một nỗi đau bí ẩn không thể san sẻ cho ai được vì đó là cái di lụy của tiền căn*” [3, 419]. Và cuộc đời của chị Châu đã chứng minh cho cái tiền căn đầy khổ lụy.

Ảnh hưởng của yếu tố Phật giáo nên con người tin vào sự luân hồi, chuyển kiếp: “*Luân hồi không có bắt đầu, không có chấm dứt, không có chu kỳ, người nào nói một vòng luân hồi là nói sai. Luân hồi là bất tận...*” [3, 342]. Trong truyện ngắn *Con mèo hoang và nhà thơ có gia cư* con mèo đã kể về kiếp luân hồi của mình: “*Chỉ trong vòng chùng vài thế kỷ trở lại đây thôi, tôi từng là một con cuốn chiếu, một nhà tư bản tài phiệt mà vị tổng thống đương nhiệm muốn phát động chiến tranh phải xin ý kiến, một gã ăn mai hào hoa có nhiều vợ, một con lươn, một nhà cai trị mị dân thừa bản lĩnh, một con đom đóm, một nhà thám hiểm có tên trong từ điển, một cô gái điểm và bây giờ trong kiếp này đây là một con mèo hoang...*” [3, 368].

Bên cạnh đó, những nhân vật trong truyện ngắn Trang Thế Hy còn tin vào thế giới cõi âm: “*Phải chi hồi mới giải phóng gặp được con má chết liền thì hay biết chừng nào. Lúc đó xuống âm phủ, gặp ba con, má nói chuyện cũng vui vẻ, tốt đẹp...*” [38, 400]. Họ tin tưởng được sự phù trợ từ những người “khuất mặt”: “*Không biết người khuất mặt nào đã thương em đây? Ba em, má em hay bà chị - cô giáo ở Củ Chi? Cầu mong cho điều băn khoăn này được giải đáp bằng chiêm bao để em biết mà tạ ơn...*” [3, 485].

Nhờ có đời sống tâm linh thế giới tinh thần của đời sống con người trở nên thiêng liêng, huyền diệu. Trang Thế Hy đã xây dựng những con người gắn liền với đời sống tâm linh

để phản ánh đúng được tín ngưỡng cũng như nét văn hóa dân gian phong phú, đa dạng của con người Nam Bộ. Qua đó đã đi vào chiều sâu tâm hồn của nhân vật để tìm thấy những niềm vui, nỗi buồn, những khao khát, ước mơ cháy bỏng và sự thức tỉnh về nhân cách làm người. Đồng thời, tác giả đã thể hiện rõ ý thức về tâm linh, sự hướng về quá khứ, cội nguồn truyền thống quý báu của dân tộc.

### Kết luận

Qua các nhân vật trong truyện ngắn của mình, Trang Thế Hy đã khéo léo thể hiện những quan niệm nghệ thuật về con người. Đó là những con người Nam Bộ giàu phẩm cách, giàu nghị lực và có đời sống nội tâm phong phú. Góc độ mà Trang Thế Hy đã tập trung thể hiện là con người trong mối quan hệ biện chứng giữa cái riêng và cái chung, giữa cá nhân và tập thể. Đó là những con người phải nếm trải qua quá trình dằn vặt, đấu tranh gay gắt trong đời sống nội tâm trước sự lựa chọn giữa cái riêng và cái chung, giữa vinh và nhục. Quan niệm của nhà văn không hướng đến xây dựng những con người có vẻ đẹp về ngoại hình mà hướng đến xây dựng con người hoàn thiện về đẹp về nhân cách và có đời sống nội tâm phong phú. Đó là những con người nhân ái,

nghĩa tình, biết lưu giữ và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc. Thông qua các nhân vật của mình, Trang Thế Hy gửi gắm một niềm tin mãnh liệt vào cuộc đời, vào con người: “*cái đẹp sẽ cứu rỗi thế giới*”.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phan Cự Đệ (chủ biên) (2007), *Truyện ngắn Việt Nam lịch sử - thi pháp - chân dung*, Nxb Giáo Dục.
2. Nguyễn Hữu Hiếu (2010), *Diễn trình văn hóa Đồng bằng sông Cửu Long*, Nxb Thời đại.
3. Trang Thế Hy (2006), *Truyện ngắn Trang Thế Hy*, Nxb Văn hóa Sài Gòn.
4. Nhiều tác giả (2004), *Đi chỗ khác chơi*, OMINITRANGTHEHY.
5. Nguyễn Ngọc (2006), Trang Thế Hy- người hiền của văn học Nam Bộ, *VnExpress.net*, 31/10/2006.
6. Ngô Thảo (2012), Trang Thế Hy - cây cổ thụ của văn học Nam Bộ, *Nhà văn Thành phố Hồ Chí Minh*, 24/11/2012.

Ngày nhận bài: 4/4/2016

Ngày gửi phản biện: 6/5/2016